TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 4 năm 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đương
2. Bà Nguyễn Thị Đoan

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 22/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Phó Ch, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình
2. Bị đơn: Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1975
Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.
(Anh Ch có mặt, chị Th vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là anh Hoàng Phó Ch có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đinh Thị Th trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/3/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ thi thỏa chung sống với nhau nhưng chưa tổ chức cưới hỏi. Vợ chồng chỉ hòa thuận trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, chênh lệch tuổi tác quá nhiều nên không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 9 năm 2022 đến nay vợ chồng không liên lạc, hỏi han, quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Ch đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đinh Thị Th.

Về con chung: Anh Ch trình bày, anh và chị Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2023, bị đơn là chị Đinh Thị Th trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Phó Ch là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/3/2022. Trước khi kết hôn với chị, anh Ch đã có vợ và đã ly hôn. Sau khi kết hôn, chị vẫn sống với gia đình chị ở thôn Đ, xã A, huyện Q còn anh Ch thỉnh thoảng đến ở cùng chị. Thời gian chung sống với anh Ch, chị thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Chị cho rằng anh Ch có quan hệ với người phụ nữ khác, chị đã khuyên bảo anh Ch nhưng anh Ch không thay đổi. Từ tháng 9 năm 2022 đến nay chị và anh Ch không còn liên lạc gì với nhau. Nay anh Ch xin ly hôn, chị không nhất trí.

Về con chung: Chị và anh Ch không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

- Các biên bản xác minh với người thân của anh Ch, chị Th; cơ sở thôn D, xã Đ và thôn Đ, xã A,huyện Quỳnh Phụ đều có nội dung phù hợp với lời khai của anh Ch, chị Th.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ là chưa chấp hành pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa anh Hoàng Phó Ch và chị Đinh Thị Th là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Đinh Thị Th có địa chỉ thường trú tại thôn Đ, xã A, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Đinh Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa mở lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Th.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của các đương sự để làm rõ tình trạng hôn nhân, vì vậy đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh Hoàng Phó Ch và chị Đinh Thị Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân, không liên lạc, quan tâm đến nhau từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Nay anh Ch xin ly hôn, chị Th không nhất trí nhưng không đưa ra được biện pháp nào để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về nội dung giải quyết vụ án nhưng chị Th không đến tham gia, điều đó chứng tỏ chị Th không có thiện chí hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ch và chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho anh Ch ly hôn chị Th là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Ch, chị Th đều thống nhất trình bày: vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ch, chị Th đều khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Ch phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Hoàng Phó Ch được ly hôn chị Đinh Thị Th.

2. *Về quan hệ con chung và quan hệ tài sản:* Không đặt ra để giải quyết.

3. *Về án phí*: Anh Hoàng Phó Ch phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0004949 ngày 04/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Anh Ch đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Hoàng Phó Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Đinh Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận**:*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;*
- *UBND xã Đ (nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phượng